PHỤ LỤC SỐ 02: BẢNG THỐNG KÊ HỆ THỐNG ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 11 /BC-UBND ngày 07/01/2026 của UBND đặc khu Lý Sơn)

ng tỉnh, đường xã, đường đô thị

TT	Tên đường (đường tỉnh, đường xã, đường đô thị)	Địa danh		Lý trình (Km)		Chiều dài (km)	Trong đó													Thông tin về cầu	
							Chiều dài phân loại theo kết cấu mặt đường (km)						Chiều dài phân loại theo cấp đường (km)								
		Điểm đầu	Điểm cuối	Từ Km	Đến Km		Bê tông xi măng	Bê tông nhựa	Láng nhựa	Cấp phối, đá dăm	Đất	Loại khác	Cấp I	Cấp II	Cấp III	Cấp IV	Cấp V	Cấp VI	Loại khác	Tổng số cầu (chiếc)	Tổng chiều dài (m)
	ĐX.[Tên đường]					**27,734**	**26,767**	**0,97**								**27,734**					
1	ĐX. 91 Đường Trạm Biên Phòng An Hải- Cổng Tò Vò	Trạm Biên Phòng An Hải	Cổng Tò Vò	Km0+000	Km7+08	7,08	7,08									7,08					
2	ĐX.92 Đường Ra đa tầm xa – Chùa đục	Ra đa tầm xa	Chùa Đục	Km0+000	Km7+958	7,958	7,958									7,958					
3	ĐX.93 Đường Trục đường chính Trung tâm đặc khu Lý Sơn	Trụ sở KBNN khu vực XV- Phòng giao dịch số 22	Giáp đường Âm Linh tự	Km0+000	Km2+483	2,483	2,483									2,483					
4	ĐX.94 Đường Âm Linh tự - Trường THCS An Vĩnh	Âm Linh tự	Trường THCS An Vĩnh	Km0+000	Km1+406	1,406	1,406									1,406					

5	ĐX.94B Đường Trường THCS An Vĩnh – Trụ sở Đồn Biên phòng	Trường THCS An Vĩnh	Trụ sở Đồn Biên phòng	Km0+000	Km0+624	0,624	0,624									0,624					
6	ĐX.95 Đường Cơ động Đồng Hộ An Hải - Cỏ May	Tiếp giáp Chùa Hang	Giáp đường Âm Linh Tự	Km0+000	Km2+616	2,616	2,616									2,616					
7	ĐX.96 Đường trung tâm đặc khu - Vòng xoay ngã 5	Trụ sở trung tâm Chính trị - Hành chính đặc khu	Vòng xoay ngã 5	Km0+000	Km1+065	1,065	0,098	0,97								1,065					
8	ĐX.96B Đường nhánh trung tâm đặc khu Lý Sơn	Tiếp giáp nhà bà Huỳnh Thị Rọi	Giáp đường trục đường chính	Km0+000	Km0+408	0,408	0,408									0,408					
9	ĐX.97 Đường Vòng xoay ngã 5 – Đồng Hộ An Hải	Vòng xoay ngã 5	Đồng Hộ An Hải	Km0+000	Km1+029	1,029	1,029									1,029					
10	ĐX.98 Đường Vòng xoay ngã 5 – Trụ sở BCH Quân sự đặc khu	Vòng xoay ngã 5	Trụ sở BCH quân sự đặc khu	Km0+000	Km0+868	0,868	0,868									0,868					
11	ĐX.99 Đường Vòng xoay ngã 5 – Cỏ May	Vòng xoay ngã 5	Ngã 3 Cỏ May	Km0+000	Km1+55	1,55	1,55									1,55					

12	ĐX.100 Đường Vũng neo đậu tàu thuyền thôn đông An Hải	Trụ sở Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 1 - Sơn Tịnh	Vũng neo đậu tàu thuyền thôn đông An Hải	Km0+000	Km0+647	0,647	0,647									0,647					

ờng chuyên dùng, đường thôn

STT	Loại đường	Tổng chiều dài (km)	Trong đó													Ghi chú
			Chiều dài phân loại theo kết cấu mặt đường (km)						Chiều dài phân loại theo cấp đường (km)							
			Bê tông xi măng	Bê tông nhựa	Láng nhựa	Cấp phối, đá dăm	Đất	Loại khác	Cấp I	Cấp II	Cấp III	Cấp IV	Cấp V	Cấp VI	Loại khác	
2	Đường thôn	11,815	11,815									11,8				
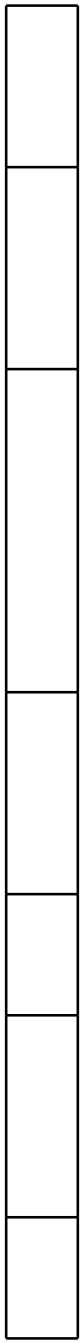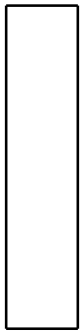
Ghi chú